**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **2** | **Xác suất thống kê** | Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu. Biểu đồ cột kép | 3 |  |  |  |  |  |  |  | **7,5** |
| Mô hình xác suất, xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | **7,5** |
| **3** | **Phân số** | Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số. | 3 |  | 1 | 1(0,5d) |  |  |  |  | **15** |
| Các phép tính với phân số |  |  | 2 | 1(0,5d) |  |  |  | 1(0,5d) | **15** |
| Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm | 5 |  |  |  |  | 3(1,5d) | 1 |  | **30** |
| **4** | **Hình học phẳng** | Điểm, đường thẳng, tia | 1 |  |  | 1(0,5d) |  |  | 1 |  | **10** |
| Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng | 2 |  |  | 1(0,5d) | 2 |  |  |  | **15** |
| **Tổng** | 16 |  | 4 | 3 | 2 | 3 | 2 | 1 |  |
| **Tỉ lệ %** | **40** |  | **30** |  |  | **20** |  | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **70%** | **30%** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II, MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT** |
| **1** | **Xác suất thống kê** | **Thu thập, tổ chức, phân tích và xử lí dữ liệu** | **Nhận biết:** – Đọc được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).– Nhận biết được mối liên quan giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: khí hậu, giá cả thị trường,...).**Thông hiểu:** – Mô tả được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).– Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart). **Vận dụng:**– Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (column chart).– Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được. | 2 (TN) |  |  |  |
| **Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản** | **Nhận biết:** – Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu, ...). **Thông hiểu:** – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.**Vận dụng:** – Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.  | 2 (TN) | 1 (TN) |  |  |
| **3** | **Phân số** | **Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số** | **Nhận biết:** – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.– Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.– Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.– Nhận biết được số đối của một phân số.– Nhận biết được hỗn số dương.**Thông hiểu:**– So sánh được hai phân số cho trước. | 3 (TN) | 2 (1 TN+ 1 TL) |  |  |
| **Các phép tính cộng, trừ với phân số** | **Vận dụng:**– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn **(đơn giản, quen thuộc)** gắn với các phép tính về phân số.**Vận dụng cao:**– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc) gắn với các phép tính về phân số. |  | 3 (2 TN+ 1 TL) |  | 1 (TL) |
|  |  | **Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm** | **Nhận biết:** – Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân.**Thông hiểu:**– So sánh được hai số thập phân cho trước.**Vận dụng:** – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân.– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân.– Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.– Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước, tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó.– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...).**Vận dụng cao:**– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn **(phức hợp, không quen thuộc)** gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm. | 5 (TN) |  | 3 (TL) | 1 (TN) |
| **HÌNH HỌC PHẲNG** |  |  |  |  |
| **3** | **Các hình hình học cơ bản** | **Điểm, đường thẳng, tia** | **Nhận biết:** – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.– Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song.– Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.– Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.– Nhận biết được khái niệm tia. | 2 (TN) | 1 (TL) |  | 1 (TN) |
|  | **Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng** | **Nhận biết:** – Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. | 2 (TN) | 1 (TL) | 2 (TN) |  |

**NGƯỜI RA ĐỀ DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thu Hà Nguyễn Thị Vân**

**DUYỆT BAN GIÁM HIỆU**

**Đặng Chí Quyết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023-2024**Môn**: Toán lớp 6**Thời gian làm bài: 90 phút(Không kể thời gian giao đề) |

**ĐỀ SỐ 1**

1. **Trắc nghiệm khách quan (6,0 điểm)**

**Câu 1.** Làm tròn số -768, 8554 đến chữ số hàng phần trăm, ta được số:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. -768, 86
 | B. -768, 85  | C. -768, 855  | D. -768, 854 |

#### Câu 2. Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn An lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào trong hộp. Trong 60 lần lấy bóng liên tiếp, có 18 lần xuất hiện quả bóng màu đỏ. Xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng màu đỏ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.
 | B.   | C.   | D.  |

**Câu 3.** An gieo một con xúc xắc 50 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Số chấm xuất hiện  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|  Số lần  | 4 | 10 | 11 | 7 | 12 | 6 |

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 5 chấm là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. $\frac{6}{50}$
 | B. $\frac{6}{25}$ | C. $\frac{12}{25}$  |  D. $\frac{5}{50}$ |

**Câu 4.** Trong các phân số sau, phân số lớn hơn $-\frac{3}{5}$ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $-\frac{11}{10}$ | B. $\frac{-8}{15}$  | C. $\frac{22}{-35}$  | D. $-\frac{2}{3}$ |

**Câu 5.** Nhận xét nào dưới đây về kết quả phép tính $\left(\frac{-3}{4}+\frac{2}{3}\right):\left(\frac{2}{9}-\frac{1}{2}\right) $là đúng?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kết quả phép tính là một phân số âm | B. Kết quả phép tính là một phân số lớn hơn $\frac{1}{2}$ |
| C. Kết quả phép tính là một số nguyên | D. Kết quả phép tính là một phân số nhỏ hơn 1 |

**Câu 6.** Nhân dịp ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10, Tâm giúp mẹ bán hoa trong ba ngày. Ngày thứ hai số hoa bán được tăng 10% so với ngày thứ nhất. Ngày thứ ba số hoa bán được giảm 10% so với ngày thứ hai. Ngày thứ nhất Tâm bán được nhiều hoa hơn ngày thứ ba bao nhiêu phần trăm?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1%  | B. 10% | C. 9%  | D. 20% |

**Câu 7.** Phân số nào dưới đây là phân số dương:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $-\frac{8}{5}$ | B. $-\frac{-3}{-4}$  | C. $\frac{-19}{-5}$  | D. $\frac{7}{-6}$ |

**Câu 8.** Cho hình vẽ. Khẳng định nào dưới đây là **đúng**?

A. Hai tia Ax, Bx là hai tia trùng nhau.

B. Hai tia Ax, By là hai tia đối nhau.

C. Hai tia Ax, Ay là hai tia trùng nhau. D. Hai tia AB, Ax là hai tia đối nhau.

**Câu 9.** Các số -0,7; -0,696; 0,69; 0,609 được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. -0,7; -0,696; 0,69; 0,609 | B. -0,7; -0,696; 0,609; 0,69  |
| C. -0,696; -0,7; 0,69; 0,609 | D. -0,696; -0,7; 0,609; 0,69 |

**Câu 10:** Cho các phát biểu sau đây:

1. Nếu AB = AC thì A là trung điểm của đoạn thẳng BC
2. Hai tia trùng nhau phải có chung điểm gốc
3. Hai tia có chung điểm gốc thì đối nhau
4. Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là một tia gốc O.

Số các phát biểu đúng là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1  | B. 2 | C. 3  | D. 4 |

**Câu 11.** Tìm số tự nhiên x bé nhất, biết $x>\frac{2024}{1000}$. Giá trị của x là:.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. x = 4  | B. x = 3 | C. x = 2  | D. x = 1 |

**Câu 12.** Phân số nghịch đảo của $\frac{-6}{13}$ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{6}{13}$  | B. $\frac{13}{6}$ | C. $\frac{13}{-6}$  | D. $\frac{7}{13}$ |

**Câu 13.** Cho hình vẽ, phát biểu nào sau đây là **sai**?

1. Tia AB và tia AC là hai tia trùng nhau.
2. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
3. Điểm A và C nằm khác phía so với điểm B. D. Có 2 đoạn thẳng trong hình vẽ.

Trong giờ kiểm tra học kì I môn Toán, lớp 6C không có học sinh nào vắng mặt. Tổng kết điểm của bài kiểm tra đó được cho ở bảng sau:



Quan sát bảng và trả lời **câu 14, câu 15**

**Câu 14.** Số học sinh đạt điểm 9 và 10 ít hơn số học sinh đạt điểm 3 và 4 là bao nhiêu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1  | B. 2 | C. 3  | D. 4 |

**Câu 15.** Số học sinh lớp 6C là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 44 | B. 45 | C. 46  | D. 47 |

**Câu 16.** Khối lượng vitamin C trung bình trong một quả ớt chuông là 0,135g, còn trong một quả cam là 0,045g. Khối lượng vitamin C trong quả ớt chuông gấp bao nhiêu lần trong quả cam?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,3 lần | B. 3 lần | C. 30 lần  | D. 300 lần |

**Câu 17.** Tỉ số phần trăm của 15kg và 0,2 tạ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,75% | B. 133% | C. 75%  | D. 0,133% |

**Câu 18.** Cho hình vẽ. Số đoạn thẳng trong hình vẽ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4 | B. 5 | C. 6  | D. 7 |

**Câu 19.** Khẳng định nào sau đây là **sai**?

1. Số thập phân âm luôn nhỏ hơn số thập phân dương.
2. Các phân số thập phân có thể viết được dưới dạng số thập phân.

C. Tích của hai số thập phân âm là một số dương. D. Phân số thập phân là phân số mà mẫu là 10 và tử là số nguyên.

**Câu 20.** Hai phân số nào sau đây là bằng nhau**?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{4}{-7}$ và $\frac{7}{-4}$ | B. $\frac{2}{9}$ và $\frac{-18}{-81}$ | C. $\frac{2}{3}$ và $\frac{-2}{3}$ | D. $\frac{4}{5}$ và $\frac{-12}{-25}$ |

**Câu 21.** Cho n điểm phân biệt đôi một trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Cứ qua 2 điểm ta vẽ được một đường thẳng. Biết số đường thẳng vẽ được là 378. Khi đó số điểm n là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 26
 | B. 27 | C. 28  | D. 29 |

**Câu 22.** Một hộp chứa 7 chiếc thẻ cùng loại, trong đó các thẻ đánh số 1, 2, 3, 4 có màu đỏ, các thẻ đánh số 5, 6, 7 có màu xanh. Lấy ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Số kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ màu đỏ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2 | B. 3 | C. 4 | D. 7 |

**Câu 23.** Kết quả phép tính$\frac{-1}{3}-\left(\frac{2}{3}+\frac{1}{5}\right)$ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{-6}{5}$ | B. $\frac{-4}{5}$ | C. $\frac{4}{5}$  | D. $\frac{6}{5}$ |

**Câu 24.** Cho điểm K là trung điểm của đoạn thẳng MN.Phát biểu nào sau đây là **đúng?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. KM < KN  | B. KM = MN | C. KN = MN  | D. KM = KN |

**II. Tự luận (4,0 điểm)**

**Bài 1:** (1,5 điểm) Tìm x, biết: a) $\frac{-14}{x}=\frac{21}{30}$ b) $\frac{2}{3}x+1\frac{1}{2}=\frac{1}{10}$ c) (1,52 - 4x)2 - 1,2 = 1,36

**Bài 2:** (1,0 điểm) Một quyển sách có giá được niêm yết trên kệ của một cửa hàng là 250 000 đồng. Cửa hàng đang có chương trình khuyến mãi nên khách hàng khi mua sẽ được giảm giá còn 230 000 đồng.

1. Giá tiền của quyển sách đã được giảm giá bao nhiêu phần trăm?
2. Nếu khách hàng có 2 200 000 đồng thì có thể mua được tối đa bao nhiêu quyển sách như vậy?

**Bài 3:** (1,0 điểm) Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O thuộc đường thẳng xy. Trên tia Ox lấy điểm M sao cho OM = 5cm. Trên tia Oy lấy điểm N sao cho ON = 2cm.

1. Tính MN b) Gọi K là trung điểm đoạn thẳng MN. Tính MK và OK.

**Bài 4:** (0,5 điểm) Tìm x, biết: $x-\frac{20}{11.13}-\frac{20}{13.15}-\frac{20}{15.17}-...-\frac{20}{53.55}=\frac{3}{11}$

**---------------HẾT---------------**

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

1. **Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1: A** | **Câu 5: D** | **Câu 9: A** | **Câu 13: D** | **Câu 17: C** | **Câu 21: C** |
| **Câu 2: C** | **Câu 6: A** | **Câu 10: B** | **Câu 14: B** | **Câu 18: C** | **Câu 22: C** |
| **Câu 3: B** | **Câu 7: C** | **Câu 11: B** | **Câu 15: B** | **Câu 19: D** | **Câu 23: A** |
| **Câu 4: B** | **Câu 8: D** | **Câu 12: C** | **Câu 16: B** | **Câu 20: B** | **Câu 24: D** |

1. **Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Bài 1** (1,5 đ)  | 1.

  x.7 = 10.(-14) x.7 = -140 x = -201.

x = 1. (1,52 - 4x)2 - 1,2 = 1,36

(1,52 - 4x)2 = 2,561,52 - 4x = 1,6 hoặc 1,52 - 4x = -1,6x = -0,02 hoặc x = 0,78 | 0,50,50,5 |
| **Bài 2** (1,0 đ)  | 1. Số tiền sách được giảm giá là 20 000 đồng

Quyển sách đã được giảm giá: (20 000 : 250 000).100% = 8%1. 2 200 000: 230 000 = 9,5

Vậy có thể mua đc nhiều nhất 9 quyển sách. | 0,50,5 |
| **Bài 3**(1,0 đ) | Vẽ hình đúng theo diễn đạt11. Tính đúng MN = 7cm
2. Tính đúng MK = 3,5cm

Tính đúng OK = 1,5cm | 0,250,250,250,25 |
| **Bài 4**(0,5 đ) | x = 1 | 0,250,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023-2024**Môn**: Toán lớp 6**Thời gian làm bài: 90 phút(Không kể thời gian giao đề) |

**ĐỀ SỐ 2**

1. **Trắc nghiệm khách quan (6,0 điểm)**

**Câu 1.** Các số -0,7; -0,696; 0,69; 0,609 được sắp xếp theo thứ tự tăng dần là:

|  |  |
| --- | --- |
| A. -0,7; -0,696; 0,69; 0,609 | B. -0,696; -0,7; 0,609; 0,69  |
| C. -0,7; -0,696; 0,609; 0,69 | D. -0,696; -0,7; 0,69; 0,609 |

**Câu 2.** Tìm số tự nhiên x bé nhất, biết $x>\frac{2024}{1000}$. Giá trị của x là:.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. x = 1  | B. x = 2 | C. x = 3  | D. x = 4 |

**Câu 3.** Cho điểm K là trung điểm của đoạn thẳng MN.Phát biểu nào sau đây là **đúng?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. KM < KN  | B. KM = MN | C. KM = KN  | D. KN = MN |

**Câu 4.** Trong các phân số sau, phân số lớn hơn $-\frac{3}{5}$ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{-8}{15}$ | B. $-\frac{11}{10}$  | C. $\frac{22}{-35}$  | D. $-\frac{2}{3}$ |

**Câu 5.** Cho n điểm phân biệt đôi một trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Cứ qua 2 điểm ta vẽ được một đường thẳng. Biết số đường thẳng vẽ được là 378. Khi đó số điểm n là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 29
 | B. 28 | C. 27 | D. 26 |

**Câu 6.** Khẳng định nào sau đây là **sai**?

1. Các phân số thập phân có thể viết được dưới dạng số thập phân.
2. Số thập phân âm luôn nhỏ hơn số thập phân dương.

C. Phân số thập phân là phân số mà mẫu là 10 và tử là số nguyên.

D. Tích của hai số thập phân âm là một số dương.

**Câu 7.** Phân số nào dưới đây là phân số dương:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{-19}{-5}$ | B. $\frac{7}{-6}$  | C. $-\frac{-3}{-4}$  | D. $-\frac{8}{5}$ |

**Câu 8.** Cho hình vẽ. Khẳng định nào dưới đây là **đúng**?

A. Hai tia Ax, Ay là hai tia trùng nhau.

B. Hai tia Ax, By là hai tia đối nhau.

C. Hai tia Ax, Bx là hai tia trùng nhau. D. Hai tia AB, Ax là hai tia đối nhau.

**Câu 9.** Làm tròn số -768, 8554 đến chữ số hàng phần trăm, ta được số:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. -768, 855
 | B. -768, 85  | C. -768, 86  | D. -768, 854 |

**Câu 10:** Khối lượng vitamin C trung bình trong một quả ớt chuông là 0,135g, còn trong một quả cam là 0,045g. Khối lượng vitamin C trong quả ớt chuông gấp bao nhiêu lần trong quả cam?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 30 lần | B. 0,3 lần | C. 3 lần  | D. 300 lần |

#### Câu 11. Một hộp có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Mỗi lần bạn An lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào trong hộp. Trong 60 lần lấy bóng liên tiếp, có 18 lần xuất hiện quả bóng màu đỏ. Xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng màu đỏ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. $\frac{5}{60}$
 | B. $\frac{9}{20}$  | C. $\frac{7}{10}$  | D. $\frac{3}{10}$ |

**Câu 12.** Kết quả phép tính$\frac{-1}{3}-\left(\frac{2}{3}+\frac{1}{5}\right)$ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{4}{5}$ | B. $\frac{-4}{5}$ | C. $\frac{-6}{5}$  | D. $\frac{6}{5}$ |

**Câu 13.** Tỉ số phần trăm của 15kg và 0,2 tạ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 75% | B. 0,133% | C. 0,75%  | D. 133% |

Trong giờ kiểm tra học kì I môn Toán, lớp 6C không có học sinh nào vắng mặt. Tổng kết điểm của bài kiểm tra đó được cho ở bảng sau:



Quan sát bảng và trả lời **câu 14, câu 15**

**Câu 14.** Số học sinh đạt điểm 9 và 10 ít hơn số học sinh đạt điểm 3 và 4 là bao nhiêu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4  | B. 3 | C. 2  | D. 1 |

**Câu 15.** Số học sinh lớp 6C là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 47 | B. 46 | C. 45 | D. 44 |

**Câu 16.** Cho các phát biểu sau đây:

1. Nếu AB = AC thì A là trung điểm của đoạn thẳng BC.
2. Hai tia trùng nhau phải có chung điểm gốc. 3. Hai tia có chung điểm gốc thì đối nhau.

4. Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là một tia gốc O.

Số các phát biểu đúng là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2  | B. 3 | C. 4  | D. 1 |

**Câu 17.** Cho hình vẽ, phát biểu nào sau đây là **sai**?

1. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.
2. Tia AB và tia AC là hai tia trùng nhau.
3. Điểm A và C nằm khác phía so với điểm B. D. Có 2 đoạn thẳng trong hình vẽ.

**Câu 18.** Cho hình vẽ. Số đoạn thẳng trong hình vẽ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4 | B. 5 | C. 6  | D. 7 |

**Câu 19.** Phân số nghịch đảo của $\frac{-6}{13}$ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{6}{13}$  | B. $\frac{13}{6}$ | C. $\frac{7}{13}$  | D. $\frac{13}{-6}$ |

**Câu 20.** Hai phân số nào sau đây là bằng nhau**?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. $\frac{4}{-7}$ và $\frac{7}{-4}$ | B. $\frac{2}{9}$ và $\frac{-18}{-81}$ | C. $\frac{2}{3}$ và $\frac{-2}{3}$ | D. $\frac{4}{5}$ và $\frac{-12}{-25}$ |

**Câu 21.** Nhận xét nào dưới đây về kết quả phép tính $\left(\frac{-3}{4}+\frac{2}{3}\right):\left(\frac{2}{9}-\frac{1}{2}\right)$là đúng?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kết quả phép tính là một phân số âm | B. Kết quả phép tính là một phân số nhỏ hơn 1 |
| C. Kết quả phép tính là một số nguyên | D. Kết quả phép tính là một phân số lớn hơn $\frac{1}{2}$ |

**Câu 22.** Một hộp chứa 7 chiếc thẻ cùng loại, trong đó các thẻ đánh số 1, 2, 3, 4 có màu đỏ, các thẻ đánh số 5, 6, 7 có màu xanh. Lấy ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Số kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ màu đỏ là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4 | B. 3 | C. 7 | D. 2 |

**Câu 23.** Nhân dịp ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10, Tâm giúp mẹ bán hoa trong ba ngày. Ngày thứ hai số hoa bán được tăng 10% so với ngày thứ nhất. Ngày thứ ba số hoa bán được giảm 10% so với ngày thứ hai. Ngày thứ nhất Tâm bán được nhiều hoa hơn ngày thứ ba bao nhiêu phần trăm?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 10%  | B. 1% | C. 9%  | D. 20% |

**Câu 24.** An gieo một con xúc xắc 50 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Số chấm xuất hiện  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|  Số lần  | 4 | 10 | 11 | 7 | 12 | 6 |

Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 5 chấm là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. $\frac{6}{50}$
 | B. $\frac{6}{25}$ | C. $\frac{12}{25}$  |  D. $\frac{5}{50}$ |

**II. Tự luận (4,0 điểm)**

**Bài 1:** (1,5 điểm) Tìm x, biết:

1. $\frac{-14}{x}=\frac{21}{30}$ b) $\frac{2}{3}x+1\frac{1}{2}=\frac{1}{10}$ c) (1,52 - 4x)2 - 1,2 = 1,36

**Bài 2:** (1,0 điểm) Một quyển sách có giá được niêm yết trên kệ của một cửa hàng là 250 000 đồng. Cửa hàng đang có chương trình khuyến mãi nên khách hàng khi mua sẽ được giảm giá còn 230 000 đồng.

1. Giá tiền của quyển sách đã được giảm giá bao nhiêu phần trăm?
2. Nếu khách hàng có 2 200 000 đồng thì có thể mua được tối đa bao nhiêu quyển sách như vậy?

**Bài 3:** (1,0 điểm) Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O thuộc đường thẳng xy. Trên tia Ox lấy điểm M sao cho OM = 5cm. Trên tia Oy lấy điểm N sao cho ON = 2cm.

1. Tính MN. b) Gọi K là trung điểm đoạn thẳng MN. Tính MK và OK.

**Bài 4:** (0,5 điểm)

Tìm x, biết: $x-\frac{20}{11.13}-\frac{20}{13.15}-\frac{20}{15.17}-...-\frac{20}{53.55}=\frac{3}{11}$

**---------------HẾT---------------**

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM**

1. **Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1: C** | **Câu 5: B** | **Câu 9: C** | **Câu 13: A** | **Câu 17: D** | **Câu 21: B** |
| **Câu 2: B** | **Câu 6: C** | **Câu 10: C** | **Câu 14: C** | **Câu 18: C** | **Câu 22: A** |
| **Câu 3: C** | **Câu 7: A** | **Câu 11: D** | **Câu 15: C** | **Câu 19: D** | **Câu 23: B** |
| **Câu 4: A** | **Câu 8: D** | **Câu 12: C** | **Câu 16: A** | **Câu 20: B** | **Câu 24: B** |

1. **Tự luận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Bài 1** (1,5 đ)  | 1.

  x.7 = 10.(-14) x.7 = -140 x = -201.

x = 1. (1,52 - 4x)2 - 1,2 = 1,36

(1,52 - 4x)2 = 2,561,52 - 4x = 1,6 hoặc 1,52 - 4x = -1,6x = -0,02 hoặc x = 0,78 | 0,50,50,5 |
| **Bài 2** (1,0 đ)  | 1. Số tiền sách được giảm giá là 20 000 đồng

Quyển sách đã được giảm giá: (20 000 : 250 000).100% = 8%1. 2 200 000: 230 000 = 9,5

Vậy có thể mua đc nhiều nhất 9 quyển sách. | 0,50,5 |
| **Bài 3**(1,5 đ) | Vẽ hình đúng theo diễn đạt11. Tính đúng MN = 7cm
2. Tính đúng MK = 3,5cm

Tính đúng OK = 1,5cm | 0,250,250,250,25 |
| **Bài 4**(0,5 đ) | x = 1 | 0,250,25 |